

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2018/HS-PT

Ngày 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2018/HSPT ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Dũng V do có kháng cáo của bị hại Đặng Minh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phạm Dũng V; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1984 tại Ninh Thuận; thường trú: thôn G, xã H, huyện I, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: K, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi từng cư trú: N, xã O, huyện P, Bình Dương; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Q và bà: R; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 31/5/2017 (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Đặng Minh S, sinh năm: 1989

Trú tại: 114 ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

NLC1 (vắng mặt)

NLC2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Dũng V là thợ sửa xe tại tiệm sửa xe V của ông V (địa chỉ: số A đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 14 giờ 00 ngày 16/01/2011, trong lúc sửa xe, V và bạn làm chung là Đặng Minh S xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nhưng được những người làm chung khuyên can nên cả hai dừng lại. Sau đó, khi ông S đang ngồi trên ghế thì bị cáo V lấy dụng cụ sửa xe là 01 cây sắt tròn màu đen dài khoảng 40 cm tiến đến chỗ của ông S, đứng đối diện hướng bên trái của ông rồi dùng hai tay cầm cây sắt đánh liên tiếp 02 cái vào vùng trán bên trái của ông. Ông S bị đánh bất ngờ chưa kịp phản ứng gì thì bị cáo V đánh thêm 01 cái trúng vào vùng vai trái. Khi đó NLC3 chạy đến can ngăn nên bị cáo dừng lại không đánh nữa. Ông S bị chảy máu vùng đầu, bất tỉnh nên được đến bệnh viện cấp cứu, còn V bỏ trốn. Ngày 31/5/2017, Phạm Dũng V bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh. Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 288/TgT.11 ngày 11/4/2011 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Đặng Minh S thể hiện:

Kết quả giám định thể hiện:

- Chấn thương đầu gây rách da đỉnh trái, nứt sọ thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái đã được phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ, hiện lõm sọ đẩy cứng kích thước 7 x 6 cm tại trán thái dương đỉnh trái, sọ màu nâu, phẳng kích thước 5 x 0,4 cm tại đỉnh trái ổn định.

- Thương tích rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự, có thể gây chết người.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm.

Căn cứ vào Thông tư liên bộ số 12/TTLB ngày 26/7/1995 của Liên Bộ Y tế

- Lao động Thương binh Xã hội về tiêu chuẩn phân loại bệnh tật 4 hạng.

Chúng tôi thống nhất kết quả thương tật của đương sự như sau:

Tỉ lệ thương tật toàn bộ: 33%.

Xếp loại thương tật: Vĩnh viễn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Dũng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Phạm Dũng V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Buộc bị cáo Phạm Dũng V có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần cho bị hại là ông Đặng Minh S, tổng cộng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Tách phần giải quyết bồi thường dân sự còn lại bằng một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này bị hại có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền tạm ứng khắc phục hậu quả cho bị hại của bà T – là vợ bị cáo V - số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0003960 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý tang vật vụ án, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 08/02/2018, ông Đặng Minh S kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị xem xét lại phần tội danh, ông S cho rằng hành vi của bị cáo V phạm tội “Giết người”; và xin xem xét lại phần bồi thường vì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Dũng V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và khẳng định không có ý định tước đoạt tính mạng của ông S, xin giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Đặng Minh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, cho rằng bị cáo không cố tình tước đoạt tính mạng của bị hại nên không có căn cứ xem xét phần tội danh; đối với phần dân sự, bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng dựa trên yêu cầu ban đầu của bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 16/01/2011, sau khi xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, Phạm Dũng V đã có hành vi sử dụng 01 cây sắt tròn màu đen dài khoảng 40cm đánh liên tiếp vào vùng trán bên trái và vùng vai trái của ông Đặng Minh S. Qua giám định, tỉ lệ thương tật toàn bộ của ông S là 33% vĩnh viễn. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” (quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009) kết hợp với tỉ lệ thương tật 33%

của bị hại để áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật này để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Đặng Minh S kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Về phần tội danh: Suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai do nóng giận tức thời, không có mâu thuẫn từ trước và không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày 28/9/2017 và ngày 25/10/2017 nhưng cơ quan điều tra không chứng minh được tội danh này của bị cáo nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Cố ý gây thương tích” là phù hợp.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Suốt quá trình giải quyết vụ án, ông S nhiều lần đưa ra số tiền bồi thường: Đơn yêu cầu bồi thường ngày 14/3/2011 (BL 51): yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng; Bản tự khai ngày 15/8/2017 (BL 120): yêu cầu bồi thường 500.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm là 650.000.000 đồng....

Do ông S chỉ có chứng từ chứng minh cho yêu cầu dân sự của mình là số tiền 33.610.000 đồng, phần còn lại trong số tiền 60.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện trên, các yêu cầu khác về dân sự được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của tố tụng dân sự nếu có yêu cầu là phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử bổ sung thêm nội dung sau vào phần quyết định của bản án: Tạm giữ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nêu trên (theo biên lai thu số AA/2017/0003960 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh S.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Dũng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Phạm Dũng V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Phạm Dũng V có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần cho bị hại là ông Đặng Minh S, tổng cộng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Tách phần giải quyết bồi thường dân sự còn lại bằng một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này bị hại có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền tạm ứng khắc phục hậu quả cho bị hại của bà T – là vợ bị cáo V - số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0003960 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Tạm giữ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nêu trên (theo biên lai thu số AA/2017/0003960 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo V.

Bị hại không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan